

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HS-ST
Ngày 13/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thiện Lợi;
2. Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình tỉnh T3.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh T3 tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quang Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh T3 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 199/2021/HSST ngày 22 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 212/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo: **Đặng Thị T**, tên gọi khác: T1, Sinh ngày: 24/3/1991. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T2, xã H, huyện Đ, tỉnh T3. Chỗ ở: Số nhà 50C, ngõ 02 đường H1, tổ 04, phường Q, thành phố T3, tỉnh T3. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đặng Xuân T4 và bà Phạm Thị T5; chồng: Chung sống như vợ chồng với Phạm Văn B, con: Có 01 con; nhân thân: Bản án hình sự số 65/2017/HSST ngày 26/07/2017 của Tòa án nhân dân huyện T6, tỉnh T3 xử phạt bị cáo 09 tháng tù, về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2017, đã chấp hành xong; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/10/2021 đến ngày 18/10/2021 chuyển tạm giam đến nay.

*** Người chứng kiến:**

- Bà Bùi Thị H2, sinh năm 1955;

Nơi cư trú: Số nhà 85, đường Đ1, tổ 07, phường B1, thành phố T3, tỉnh T3.

- Anh Trần Đức L, sinh năm 1981;

Nơi cư trú: Số nhà 19, tổ 21, phường K, thành phố T3, tỉnh T3.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo, vắng mặt bà H2, anh L).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 15/10/2021 Đặng Thị T, đi bộ từ chỗ ở đến khu vực tổ 11, phường Q, thành phố T3 với mục đích mua ma túy để bán. Tại đây T gặp và hỏi mua của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi, không biết tên và địa chỉ 300.000 đồng được 03 gói ma túy. T đi bộ tìm người nghiện để bán kiếm lời. Khi T đang đi đến khu vực ngõ 12, đường H1, tổ 04, phường Q, thành phố T3 thì bị tổ công tác Công an thành phố Thái Bình phát hiện bắt quả tang. Trước sự chứng kiến của anh Trần Đức L và bà Bùi Thị H2, Tự giác giao nộp cho tổ công tác 03 gói, T khai là 03 gói Hêrôin của Tvừa mua mục đích để bán cho người nghiện ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 408/KLGĐMT - PC09 ngày 18/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì niêm phong ghi “Vật chứng quản lý của Đặng Thị T, sinh năm 1991, Đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn T2, xã H, huyện Đ, tỉnh T3, ngày 15/10/2021” gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,3318 gam.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Bản cáo trạng số 10/CT-VKSTPTB ngày 22/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh T3 truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị: Xử phạt bị cáo từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/10/2021.

Phạt bổ sung bị cáo từ 05 đến 07 triệu đồng để nộp ngân sách nhà nước.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số Heroine còn lại sau giám định là 0,2646 gram.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không bào chữa và không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được chứng minh bằng:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang.
- Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ.
- Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám.
- Bản kết luận giám định số 408/KLGĐMT - PC09 ngày 18/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.
- Biên bản ghi lời khai của người chứng kiến.

Cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 15/10/2021, tại khu vực ngõ 12, đường H1, tổ 04, phường Q, thành phố T3, tỉnh T3, tổ công tác Công an thành phố Thái Bình bắt quả tang Đặng Thị T có hành vi tàng trữ trái phép 03 gói ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng 0,3318 gam, mục đích để bán kiếm lời.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều 251 Tội mua bán trái phép chất ma túy quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị Tòa án đưa ra xét xử, bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần thiết phải xử phạt mức hình phạt nghiêm minh với hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh T3 là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử cần xem xét khi quyết định hình phạt.

[7] Về vật chứng của vụ án: Số Heroine còn lại sau giám định là 0,2646 gram thu giữ của bị cáo, đây là vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua của một người nữ giới khoảng 40 tuổi, không biết tên và địa chỉ tại khu vực tổ 11, phường Q, thành phố T3, tỉnh T3 nên cơ quan Điều tra không có căn cứ để xử lý.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Điều 106, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Thị T (tên gọi khác: T1) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đặng Thị T (tên gọi khác: T1) 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/10/2021.

Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số Heroine còn lại sau giám định là 0,2646 gram trong phong bì niêm phong số 408/KLGĐMT- PC09 ngày 18/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

(Vật chứng Công an thành phố Thái Bình đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 24/12/2021).

4. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (13/01/2022)/.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án ND tỉnh TB;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Thái Bình;
- Cơ quan THAHS Công an TP Thái Bình;
- Chi cục THADS TP Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Tuyết